

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 32 /2013/QĐ-UBND

Long An, ngày 01 tháng 8 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định thẩm quyền quyết định đầu tư xây dựng, mua sắm, điều chuyển, bán, thanh lý, thuê, cho thuê, sửa chữa, bảo dưỡng, thu hồi, sản xuất kinh doanh dịch vụ, liên doanh, liên kết tài sản nhà nước đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Long An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03/6/2008;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính quy định thực hiện một số nội dung của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 09/2012/TT-BTC ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 245/2009/TT-BTC;

Căn cứ Nghị quyết số 53/2012/NQ-HĐND ngày 13/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Long An về phân cấp đầu tư xây dựng, mua sắm, điều chuyển, bán, thanh lý, thuê, cho thuê, sửa chữa, bảo dưỡng, thu hồi, sản xuất kinh doanh dịch vụ, liên doanh, liên kết tài sản nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Long An;

Căn cứ Nghị quyết số 95/2013/NQ-HĐND ngày 05/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Long An về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 53/2012/NQ-HĐND;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại công văn số 2180/STC-QLNS ngày 26 tháng 7 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này “Quy định về thẩm quyền quyết định đầu tư xây dựng, mua sắm, điều chuyển, bán, thanh lý, thuê, cho thuê, sửa chữa, bảo dưỡng, thu hồi, sản xuất kinh doanh dịch vụ, liên doanh, liên kết tài sản nhà nước đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Long An”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 (mười) ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 30/2008/QĐ-UBND ngày 15/8/2008 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh

Long An và Quyết định số 22/2009/QĐ-UBND ngày 29/5/2009 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 30/2008/QĐ-UBND.

Điều 3. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn thực hiện quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Kiến Tường, thành phố Tân An; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB-Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Phòng NCKT;
- Lưu: VT, STC.H.

SĐBS (NQ 33-HĐND)

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Hữu Lâm

QUY ĐỊNH

Về thẩm quyền quyết định đầu tư xây dựng, mua sắm, điều chuyển, bán, thanh lý, thuê, cho thuê, sửa chữa, bảo dưỡng, thu hồi, sản xuất kinh doanh dịch vụ, liên doanh, liên kết tài sản nhà nước đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Long An
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 32 /2013/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2013 của UBND tỉnh Long An)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về thẩm quyền quyết định đầu tư xây dựng, mua sắm, điều chuyển, bán, thanh lý, thuê, cho thuê, sửa chữa, bảo dưỡng, thu hồi, sản xuất kinh doanh dịch vụ, liên doanh, liên kết tài sản nhà nước đối với cơ quan nhà nước (cơ quan), đơn vị sự nghiệp công lập (đơn vị), tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp (tổ chức). Gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Long An.

2. Việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước đối với đơn vị vũ trang nhân dân và các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh; mua sắm vật tư, trang thiết bị thuộc dự án đầu tư xây dựng; mua sắm trang thiết bị, phương tiện đặc thù chuyên dùng cho quốc phòng, an ninh không thuộc phạm vi điều chỉnh của quy định này.

Điều 2. Tài sản nhà nước

Tài sản nhà nước tại quy định này, bao gồm:

1. Trụ sở làm việc và tài sản khác gắn liền với đất.
2. Quyền sử dụng đất đối với đất dùng để xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp.
3. Máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, trang thiết bị làm việc và các tài sản khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẮM, ĐIỀU CHUYỂN, BÁN, THANH LÝ, THUÊ, SỬA CHỮA, BẢO DƯỠNG, THU HỒI TÀI SẢN NHÀ NƯỚC TẠI CƠ QUAN, TỔ CHỨC

Điều 3/ Thẩm quyền giao đất, giao trách nhiệm quản lý đầu tư xây dựng trụ sở làm việc

1. UBND tỉnh quyết định giao đất để xây dựng trụ sở làm việc.

2. Thẩm quyền giao trách nhiệm quản lý, đầu tư xây dựng trụ sở làm việc thực hiện theo quy định hiện hành của tỉnh về quản lý quy hoạch xây dựng, quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

Điều 4/ Thẩm quyền mua sắm, điều chuyển, bán, thanh lý tài sản nhà nước

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định mua sắm, điều chuyển, bán, thanh lý đối với các trường hợp sau:

- Trụ sở làm việc và tài sản khác gắn liền với đất. Trừ trường hợp bán, thanh lý theo phương thức thảo dờ đối với trụ sở làm việc, tài sản khác gắn liền với đất (không bao gồm quyền sử dụng đất) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Phương tiện vận tải, gồm: xe ô tô, canoe và phương tiện vận tải chuyên dùng khác.

- Tài sản khác còn lại có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định

- Mua sắm tài sản khác còn lại có giá trị từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng/1 đơn vị tài sản hoặc mua sắm cùng một loại tài sản hay nhiều loại tài sản có tổng giá trị từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng/1 lần mua sắm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh và xe hai bánh gắn máy sử dụng chung đối với một số cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh và cấp huyện theo quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Điều chuyển tài sản khác còn lại có nguyên giá dưới 500 triệu đồng/1 đơn vị tài sản giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh với nhau hoặc từ cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh sang cấp huyện hoặc từ huyện này sang huyện khác.

- Bán, thanh lý tài sản khác còn lại có nguyên giá từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng/1 đơn vị tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh; xe hai bánh gắn máy sử dụng chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh và cấp huyện; trụ sở làm việc, tài sản khác gắn liền với đất (không bao gồm quyền sử dụng đất) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh theo phương thức thảo dờ để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh quyết định

- Mua sắm tài sản khác còn lại có giá trị dưới 100 triệu đồng/1 đơn vị tài sản hoặc mua sắm cùng một loại tài sản hay nhiều loại tài sản có tổng giá trị dưới 100 triệu đồng/1 lần mua sắm.

- Điều chuyển tài sản khác còn lại có nguyên giá dưới 500 triệu đồng/1 đơn vị tài sản giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc nội bộ ngành mình quản lý.

- Bán, thanh lý tài sản khác còn lại có nguyên giá dưới 100 triệu đồng/1 đơn vị tài sản của chính cơ quan, tổ chức mình và các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc; trụ sở làm việc, tài sản khác gắn liền với đất (không bao gồm quyền sử dụng đất) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc theo phương thức tháo dỡ để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Kiến Tường, thành phố Tân An (gọi chung là cấp huyện) quyết định

- Mua sắm tài sản khác còn lại (trừ xe hai bánh gắn máy sử dụng chung) có giá trị từ 50 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng/1 đơn vị tài sản hoặc mua sắm cùng một loại tài sản hay nhiều loại tài sản có tổng giá trị từ 50 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng/1 lần mua sắm cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện và cấp xã.

- Điều chuyển tài sản khác còn lại có nguyên giá dưới 500 triệu đồng/1 đơn vị tài sản giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện và cấp xã trực thuộc huyện.

- Bán, thanh lý tài sản khác còn lại (trừ xe hai bánh gắn máy sử dụng chung) có nguyên giá từ 50 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng/1 đơn vị tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện và cấp xã; trụ sở làm việc, tài sản khác gắn liền với đất (không bao gồm quyền sử dụng đất) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện và cấp xã theo phương thức tháo dỡ để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã); Thủ trưởng các cơ quan cấp huyện quyết định

- Mua sắm tài sản khác còn lại (trừ xe hai bánh gắn máy sử dụng chung) có giá trị dưới 50 triệu đồng/1 đơn vị tài sản hoặc mua sắm cùng một loại tài sản hay nhiều loại tài sản có tổng giá trị dưới 50 triệu đồng/1 lần mua sắm.

- Bán, thanh lý tài sản khác còn lại (trừ xe hai bánh gắn máy sử dụng chung) có nguyên giá dưới 50 triệu đồng/1 đơn vị tài sản.

Điều 5. Thẩm quyền thuê tài sản

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thuê tài sản là trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh.

2. Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thuê tài sản là trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện và cấp xã.

3. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội các cấp căn cứ vào dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm và nhu cầu, hiện trạng sử dụng tài sản hiện có quyết định thuê tài sản không phải là trụ sở làm việc.

4. Người đứng đầu của tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp quyết định thuê tài sản theo quy định của pháp luật về dân sự và Điều lệ của tổ chức. Tiền thuê tài sản được chi trả từ kinh phí của tổ chức.

Điều 6. Thẩm quyền bảo dưỡng, sửa chữa tài sản nhà nước

Thủ trưởng cơ quan, tổ chức các cấp được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước căn cứ vào dự toán ngân sách hàng năm để thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa tài sản và quyết toán theo quy định.

Riêng đối với các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Thủ trưởng các tổ chức này thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa tài sản bằng nguồn kinh phí của tổ chức và quyết toán theo quy định.

Điều 7. Thẩm quyền thu hồi tài sản nhà nước

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thu hồi các loại tài sản nhà nước theo quy định tại khoản 1, Điều 4 quy định này.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định thu hồi tài sản khác còn lại có nguyên giá từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng/1 đơn vị tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh.

3. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh quyết định thu hồi tài sản khác còn lại có nguyên giá dưới 100 triệu đồng/1 đơn vị tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc.

4. Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thu hồi tài sản khác còn lại có nguyên giá dưới 500 triệu đồng/1 đơn vị tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện và cấp xã.

Chương III

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẮM, ĐIỀU CHUYỂN, BÁN, THANH LÝ, THUÊ, CHO THUÊ, SỬA CHỮA, BẢO DƯỠNG, THU HỒI, SẢN XUẤT KINH DOANH DỊCH VỤ, LIÊN DOANH, LIÊN KẾT TÀI SẢN NHÀ NƯỚC TẠI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

Điều 8. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động hoặc tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động

1. Thẩm quyền quyết định đầu tư xây dựng, mua sắm, điều chuyển, bán, thanh lý, thuê, sửa chữa, bảo dưỡng, thu hồi tài sản nhà nước thực hiện theo quy định tại Chương II quy định này.

2. Trường hợp cần thiết phải sử dụng tài sản nhà nước vào mục đích liên doanh, liên kết hoặc cho thuê tài sản nhà nước thì đơn vị phải lập phương án gửi cơ quan quản lý cấp trên, cơ quan quản lý cấp trên xem xét và có văn bản gửi Sở Tài chính để thẩm định trình Chủ tịch UBND tỉnh (đối với đơn vị cấp tỉnh) hoặc Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thị xã Kiến Tường, thành phố Tân An (gọi chung là cấp huyện) thẩm định trình Chủ tịch UBND cấp huyện (đối với đơn vị cấp huyện) xem xét, quyết định.

Điều 9. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động

1. Việc điều chuyển, thu hồi tài sản nhà nước thực hiện như quy định đối

với cơ quan nhà nước.

2. Việc sử dụng tài sản nhà nước vào mục đích liên doanh, liên kết do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

3. Ngoài các loại tài sản thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Chủ tịch UBND cấp huyện, thì Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp quyết định sau khi có ý kiến thống nhất của cơ quan quản lý cấp trên đối với việc:

- Mua sắm tài sản từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, nguồn vốn huy động theo chế độ quy định để phục vụ cho hoạt động sự nghiệp hoặc sản xuất kinh doanh, dịch vụ phù hợp với tiêu chuẩn, định mức, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định;

- Thuê; cho thuê; bán, thanh lý; sửa chữa, bảo dưỡng tài sản nhà nước; sử dụng tài sản nhà nước vào mục đích sản xuất, kinh doanh dịch vụ.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm thi hành

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện quy định này.

2. Các nội dung khác có liên quan thực hiện theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009, hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009, Thông tư số 09/2012/TT-BTC ngày 19/01/2012 và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc thì cơ quan, tổ chức, đơn vị phản ánh bằng văn bản gửi về Sở Tài chính để tổng hợp xem xét giải quyết hoặc tham mưu, đề xuất UBND tỉnh xem xét giải quyết theo thẩm quyền./.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Hữu Lâm